**KẾ HOẠCH DẠY HỌC – TUẦN 24 – LỚP 2B**

(Từ ngày 3/3 đến ngày 7/3 năm 2025)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** |
| **Hai** | Sáng | 1 | Chào cờ | Giao lưu văn nghệ kỉ niệm 114 năm ngày Quốc tế phụ nữ |  |
| 2 | Toán 1 | Bài 68: Giờ - Phút – t1 |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | BĐ 1. Bờ tre đón khách |  |
| 4 | Tiếng việt 2 |  |
| Chiều | 1 | Tiếng việt 3 | BV 1. Nghe − viết: Chim rừng Tây Nguyên |  |
| 2 | Tiếng việt tăng 1 | Luyện đọc: Bờ tre đón khách |  |
| 3 | Toán tăng 1 | Ôn luyện: Giờ - phút |  |
| **Ba** | Sáng | 1 | Toán 2 | Bài 68: Giờ - Phút- t2 |  |
| 3 | Tiếng việt 4 | BV 1. Chữ hoa: U Ư |  |
| 4 | Toán tăng 2 | Ôn luyện về phép chia |  |
| **Tư** | Sáng | 1 | Toán 3 | Bài 69: Ngày – Tháng – t1 |  |
| 2 | Toán tăng 4 | Ôn luyện về ngày – tháng (tiết 1) |  |
| 3 | Tiếng việt tăng 2 | Luyện viết: Chim rừng tây nguyên |  |
| 4 | HĐTN | HĐGDTCĐ: Xây dựng Trường xanh - lớp sạch |  |
| Chiều | 1 | Tiếng việt 5 | BĐ 2.Chim sơn ca và bông cúc trắng |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |  |
| 3 | Tiếng việt tăng 3 | Luyện viết: Lập thời gian biểu một ngày đi học |  |
| **Năm** | Chiều | 1 | Toán 4 | Bài 69: Ngày – Tháng – t2 |  |
| 2 | Tiếng việt 8 | BV 2. Viết về hoạt động chăm sóc, bảo vệ loài chim |  |
| 3 | Tiếng việt 9 | GTS+TĐG. Thông điệp từ loài chim. Em đã biết những gì, làm được những gì? (T1) |  |
| **Sáu** | Chiều | 1 | Toán 5 | Bài 70: Luyện tập chung – t1 |  |
| 2 | Tiếng việt 10 | GTS+TĐG. Thông điệp từ loài chim. Em đã biết những gì, làm được những gì? (T2) |  |
| 3 | Sinh hoạt | Điều em học được từ chủ đề quê hương em. |  |

*Duyệt ngày 28 tháng 2 năm 2025*

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

## TUẦN 24

**Thứ hai ngày 26 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1. Chào cờ**

**GIAO LƯU VĂN NGHỆ KỈ NIỆM 114 NĂM NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ (8/3/1910 – 08/03/2025)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết ý nghĩa của ngày Ý nghĩa ngày 8/3 ở là ngày để tôn vinh tất cả những người phụ nữ. Đồng thời, đây cũng là ngày kỷ niệm cuộc khởi nghĩa của 2 nữ anh hùng dân tộc - Hai Bà Trưng đã đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại chủ quyền đất nước.

- Biết biểu diễn các tiết mục văn nghệ chủ điểm : Ngày 8/3

- Giao lưu, chia sẻ hiểu biết về ngày Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

- Sử dụng các kiến thức đã học vào thực tế, tìm tòi, phát hiện, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***3. Năng lực riêng:***

- Tự tin biểu diễn các tiết mục văn nghệ chủ điểm Ngày quốc tế phụ nữ 8/3.

- Giao lưu, chia sẻ hiểu biết về Ngày quốc tế phụ nữ 8/3.

**4. Phẩm chất:**

- Tích cực tham gia vào các hoạt động của trường, lớp.

- Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo, có trách nhiệm làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Câu hỏi giao lưu tìm hiểu về những phong trào, hoạt động nhào mừng ngày 8/3

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 24***  - Chuyên mục người tốt việc tốt: Tuyên dương Bạn Thế Nguyên lớp 4B nhặt được 1000đ.  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 23.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 24.  - Tích cực tập luyện bài múa hát sân trường Kun.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, xe đạp để đúng nơi quy định, đa số đi học đúng giờ.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - HS các lớp tích cực trang trí và chăm sóc nhiều cây xanh.  - Lớp 4B trực ban 3 cầu thang tuần 24. ***(yêu cầu trực cả trên và dưới gầm cầu thang)***  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 24.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  **1. Mục tiêu:** - *Biết ý nghĩa của ngày ngày 8/3 ở là ngày để tôn vinh tất cả những người phụ nữ. Đồng thời, đây cũng là ngày kỷ niệm cuộc khởi nghĩa của 2 nữ anh hùng dân tộc - Hai Bà Trưng đã đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại chủ quyền đất nước.*  **2. Cách thức thực hiện:**  + Tổ chức cho HS biểu diễn một số tiết mục văn nghệ theo chủ đề Ngày 8.3.   * Tiết mục hát : *1.Mẹ ơi có biết – Nhạc và lời :Nguyễn Văn Chung (Tốp ca trình bày);*   \*Chia sẻ về ngày Ngày 8.3.  GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về những điều đặc biệt của ngày 8.3 theo gợi ý:  Câu 1 : Ngày 8/3 được gọi là ngày gì?  Câu 2: Nghe giới thiệu về nguồn gốc và ý nghĩa thành lập ngày Quốc tế phụ nữ mùng 8/3.  Câu 3 : Sắp đến ngày 8/3; em định chuẩn bị món quà gì để tặng mẹ?  Câu 4 : Vào ngày 8/3 ở nơi em ở thường tổ chức hoạt động gì để chúc mừng các bà các mẹ?  Câu 5 : Em hãy gửi một lời chúc tới cô giáo của em nhân ngày 8.3?  **Kết luận**: *Ngày 8/3 là dịp để tri ân, bày tỏ lòng biết ơn của xã hội đối với công lao và sự hy sinh của người phụ nữ. Phụ nữ là những người mẹ, người vợ, người chị, em, đã có những đóng góp to lớn cho gia đình và xã hội. Ở Việt Nam, ngày 8/3 cũng là dịp để mọi người tri ân, kính trọng công lao và sự hy sinh của những người mẹ Việt Nam anh**hùng.Bằng những lời chúc tốt đẹp, những bó hoa và những món quà ý nghĩa.*  *Hoạt động hát múa tập thể bài Mẹ yêu ơi – ST: Quách beem. Do cô giáo và tập thể HS trình bày.*  **3. Tổng kết:**  - Khắc sâu nội dung và nhắc HS thực hiện các hoạt động có ý nghĩa kỉ niệm ngày mùng 8/3. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Đức triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS và GV tổ khối 1 thực hiện  - HS lắng nghe  - HS nghe và trả lời.  - HS nghe, ghi nhớ  - Cô TPT, Cô Ngọc, tập thể HS trình bày.  - HS ghi nhớ. |

**Tiết 2. Toán**

|  |
| --- |
| Bài 68 : GIỜ - PHÚT **(tiết 1) – Tiết 116** |

**I. MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6

-Cảm nhận được mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-Năng lực:** Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

- **Phẩm chất:** Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ, phiếu bài tập, tranh tình huống như SGK
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, mỗi bàn học sinh mang đến một đồng hồ kim

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh* | -Gv cho học sinh chia sẻ theo nhóm một số thông tin về một số hoạt động gắn với thời gian trong ngày của em. Nói cho nhau nghe đồng hồ giúp ích cho cuộc sống con người như thế nào, chẳng hạn đồng hồ cho chúng ta biết điều gì?( thời gian, đồng hồ nhắc em đi học đúng giờ,..)  - Gv cho học sinh nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: buổi sáng tớ thức dậy lúc 6 giờ,..  -Gv cho học sinh quan sát đồng hồ và thảo luận:  +Trên mặt đồng hồ có gì?  +Các chấm trên mặt đồng hồ có ý nghĩa gì?  -Cho học sinh đếm các vạch trên mặt đồng hồ để nhận biết có 12 vạch to. Giữa hai vạch to là các vạch nhỏ. Có tất cả 60 vạch.  -Gv nhận xét, tuyên dương | -Học sinh chia sẻ trong nhóm  -Học sinh trao đổi với bạn các hoạt động diễn ra trong ngày  -Học sinh trả lời  -Học sinh thực hiện |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **2.1.Hoạt động 1: Nhận biết 1 giờ = 60 phút**  ***Mục tiêu:*** *HS nhận biết 1 giờ = 60 phút*  **2.2.Hoạt động 2: Đọc giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6**  ***Mục tiêu:*** *Hs biết đọc giờ khi kim phút chỉ số 3, số 6*  **2.3.Hoạt động 3: Thực hành xem đồng hồ với một số đồng hồ khác có kim phút chỉ vào số 3, 6, 12**  ***Mục tiêu:*** *Hs biết đọc giờ khi kim phút chỉ số 3, số 6, số 12* | - GV cho HS quay kim một vòng (60 vạch) và quan sát kim giờ dịch chuyển một vạch to  -Gv chiếu slide miêu tả kim phút quay một vòng thì kim giờ dịch chuyển thêm một vạch to  -Gv nhận xét: 1 giờ = 60 phút  -Gv gọi học sinh nhắc lại  -Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác:  +Quay kim đồng hồ chỉ 9 giờ đúng; quan sát đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ  +Quay kim phút chỉ vào số 3; trả lời câu hỏi: kim phút đã chạy được bao nhiêu phút từ số 12 đến số 3?  -Gv giới thiệu cách đọc giờ: 9 giờ 15 phút  -GV quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 15 phút. Gv yêu cầu học sinh đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giờ 15 phút  -Gv và học sinh thực hiện tương tự với trường hợp kim phút chỉ vào số 6. Gv quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 30 phút. GV yêu cầu HS đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giừo 30 phút, Gv giới thiệu: “9 giờ 30 phút” hay còn gọi là 9 giờ rưỡi”  -Gv nhận xét, tuyên dương  -Gv yêu cầu học sinh quay kim đồng hồ và đọc giờ chỉ trên đồng hồ với bạn  -Gv quan sát, giúp đỡ các bạn học sinh chậm  -Gv nhận xét, tuyên dương | -Học sinh thực hiện  -Học sinh quan sát  -Học sinh lắng nghe  -Học sinh nhắc lại  -Học sinh quay kim đồng hồ  -15 phút  -Học sinh nhắc lại cách đọc  -Học sinh thực hiện  -Học sinh thực hiện với sự hướng dẫn của giáo viên  -Học sinh thực hiện  -Học sinh nhận xét bạn |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Mục tiêu:***  *HS vận dụng kiến thức đã học vào bài tập* | ***\*Bài 1***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?  -Gv mời đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp  -Gv đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách xem đồng hồ trong mỗi trường hợp  -Gv nhận xét, tuyên dương  ***\*Bài 2***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  a) Gv yêu cầu học sinh quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa  b)Thực hiện tương tự như phần a: HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe, chẳng hạn: 13 giờ rưỡi là 1 giờ 30 phút chiều nên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 6.  -Gv quan sát, giúp đỡ những Hs chậm | - HS đọc yêu cầu  - Học sinh thực hiện theo nhóm/bàn  -Học sinh trình bày trước lớp  -Học sinh trả lời  - HS đọc yêu cầu  -Học sinh quay đồng hồ và chia sẻ với bạn  -Học sinh thực hiện quay kim đồng hồ và chia sẻ với bạn |
| **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.* | Hỏi: Hôm nay các em học bài gì?  -Các em áp dụng bài đã học vào cuộc sống như thế nào?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS nêu ý kiến  HS lắng nghe |

**Tiết 3+4. Tiếng việt**

# **BÀI 24: NHỮNG NGƯỜI BẠN NHỎ**

**-** GV giới thiệu: *Tiếp tục chủ điểm Thế giới loài chim ở tuần trước, trong tuần này với chủ điểm Những người bạn nhỏ, các em sẽ được học những bài văn, bào thơ, câu chuyện nói về sự gắn bó của con người với các loài chim, với những người bạn có cánh trong thiên nhiên.*

# **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

# ***(15 phút)***

****- GV chiếu lên màn hình hình ảnh các loài chim, mời 2HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu bài tập 1:

+ HS1 đọc 3 câu đố đầu:

*a. Chim gì báo hiệu xuân sang?*

*b. Chim gì chuyên bắt sâu?*

*c. Chim gì biết đưa thư, là biểu tượng của hòa bình?*

+ HS2 đọc 2 câu đố sau:

*d. Chim gì mặt giống mặt mèo, ăn đêm, chuyên bắt chuột?*

*e. Chim gì có bộ lông đuôi rực rỡ, sắc màu, múa rất đẹp?*

- GV chỉ hình, cả lớp đọc tên các loài chim: én, cú, bồ câu, chim sâu, công.

- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, đọc các câu đố, nhìn hình các loài chim và giải câu đố.

- GV mời 2 tổ: 1 tổ ra câu đố - 1 tổ đáp lại. Tổ nào không trả lời được, nhờ tổ khác hỗ trợ.

*a. – Tổ 1:**Chim gì báo hiệu xuân sang? - Tổ 2: Chim én.*

*b. – Tổ 1: Chim gì chuyên bắt sâu? – Tổ 2: Chim sâu.*

*c. – Tổ 1: Chim gì biết đưa thư, là biểu tượng của hòa bình? – Tổ 2: Bồ câu.*

*d. – Tổ 1: Chim gì mặt giống mặt mèo, ăn đêm, chuyên bắt chuột? – Tổ 2: Cú mèo.*

*e. – Tổ 1: Chim gì có bộ lông đuôi rực rỡ, sắc màu, múa rất đẹp? – Tổ 2: Chim công.*

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo các em, các loài chim mang đến những lợi ích nào cho con người?*

- HS trả lời câu hỏi: *Các loài chim mang đến những lợi ích cho con người:*

*+ Chim sâu bắt sâu giúp cho cây tươi tốt.*

*+ Cú mèo bắt chuột.*

*+ Gà trống gáy báo hiệu trời sáng.*

*+ Gà mái đẻ trứng cho người ăn.*

*+ Hoa mi, sơn ca hót cho người nghe.*

*+ Chim công có bộ lông đuôi sắc màu, múa đẹp tô điểm cho cuộc sống.*

*+ Chim bồ câu biết đưa thư.*

*+ Chim én báo hiệu xuân sang.*

*+ Chim hải âu báo bão, là bạn của người đi biển.*

- GV nói lời dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm Những người bạn nhỏ.

# **BÀI ĐỌC 1: BƠ TRE ĐÓN KHÁCH**

# ***(55 phút)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đọc bài Bờ tre đón khách với giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt ngỉ đúng giữa các dòng thơ, cuối mỗi dòng thơ.
* Hiểu được nghĩa của các từ ngữ, hiểu nội dung bài thơ: Sự quấn quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đến đậu bên bờ tre.
* Biết đặt câu hỏi cho bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?
* Biết đặt câu có bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:**
* Yêu thích những câu thơ hay, những hình ảnh đẹp.
* Thuộc lòng 10 dòng thơ đầu của bài thơ.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Yêu quý và bảo vệ các loài chim, cây cối.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Mở đầu chủ điểm những người bạn nhỏ, các em sẽ được bài Bờ tre đón khách của nhà thơ Võ Quảng. Bờ tre đã đón những vị khách nào? Khách có yêu mến bờ tre không? Các em hãy lắng nghe bài thơ.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài thơ Bờ tre đón khách SGK trang 47 với giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách.  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách. - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *có bạch, toán, gật gù*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *reo mừng, im lặng, bồ nông.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn:  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “tượng đá”.  + HS2 (Đoạn 2): đoạn còn lại.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi phần Đọc hiểu SGK trang 48.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp 4 câu hỏi trong SGK:  + HS1 (Câu 1): *“Khách” đến bờ tre là những loài chim nào?*  + HS2 (Câu 2): *Câu thơ nào cho thấy bờ tre rất vui khi có “khách” đến?*  + HS3 (Câu 3): *Bài thơ tả dáng vẻ của mỗi loài chim đến bờ tre khác nhau như thế nào? Ghép đúng:*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png  + HS4 (Câu 4): *Câu thơ nào cho thấy bầy chim cu rất thích bờ tre?*  - GV hướng dẫn HS đọc thầm bài thơ, thảo luận theo nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ giúp em hiểu điều gì?*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 48.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc yêu cầu bài tập 1,2:  + HS1 (Câu 1): *Bộ phận in đậm trong những câu sau trả lời cho câu hỏi nào?*  *a. Chú bói cá đỗ* ***trên cành tre.***  *b. Đàn cò trắng đậu* ***trên ngọn tre.***  *c.* ***Bên bờ tre,*** *bác bồ nông đứng im như tượng đá.*  + HS2 (Câu 2): *Đặt một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Ở đâu?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  + *Cò bạch: cò trắng.*  *+ Toán: bầy, đàn, nhóm.*  *+ Gật gù: Gật nhẹ nhiều lần, tỏ ý đồng tình.*  - HS đọc bài.  - HS thi đọc bài.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trả lời:  *+ Câu 1:* *Khách” đến bờ tre là những loài chim: cò bạch, bồ nông, bói cá, chim cu.*  *+ Câu 2: Câu thơ cho thấy bờ tre rất vui khi có “khách” đến: Tre chợt tưng bừng/Nở đầy hoa trắng.*  *+ Câu 3: a-2, b-1, c-4, d-3.*  *+ Câu 4: Câu thơ cho thấy bầy chim cu rất thích bờ tre: Ồ, tre rất mát.*  - HS trả lời: *Bài thơ giúp em hiểu sự quấn quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đậu đến bờ tre, khen bờ tre mát mẻ.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả:  *+ Câu 1:*  *a. Chú bói cá đỗ ở đâu?*  *b. Đàn cò trắng đậu ở đâu?*  *c. Bác bồ nông đứng im như tượng đá ở đâu?*  *+ Câu 2:*  *a. Đàn chim cu đỗ trên cành tre.*  *b. Bác bồ nông đứng bên bờ tre.*  *c. Chú sóc đỏ sống trong hốc cây.* |

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1. Tiếng việt**

# **BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT (Tiết 1)**

# ***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nghe – viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”. Qua bài chính tả, củng cố kĩ năng trình bày đoạn văn.
* Làm đúng bài tập: Điền chữ c hay k, ng hay ngh; Bài tập lựa chọn: Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng s; có vần uc hay ut.
* Biết viết chữ U, Ư cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Uống nước nhớ nguồn cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Giáo án

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở Luyện viết 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ Nghe – viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”; Làm đúng bài tập; Biết viết chữ U, Ư cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Uống nước nhớ nguồn cỡ nhỏ. Chúng ta cùng vào bài.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  **a. Mục tiêu:** HS đọc đoạn chính tả, chú ý những từ ngữ dễ viết sai; viết đoạn chính tả.  **b.** **Cách tiến hành:**  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc lại bài Chim rừng Tây Nguyên (từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”).  - GV đọc đoạn viết chính tả.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn viết chính tả.  - GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn trích nói về nội dung gì?*  - GV nhắc HS đọc thầm lại đoạn trích, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *chao lượn, che rợp, vi vút, nền trời, hòa âm,…*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **Hoạt động 2: Điền chữ c hay k, ng hay ngh (Bài tập 2)**  **a. Mục tiêu:** Điền chữ c hay k, ng hay ngh vào ô trống.  **b.** **Cách tiến hành:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png- GV nêu yêu cầu bài tập: *Tìm chữ phù hợp với ô trống: c hay k, ng hay ngh.*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2HS, 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  - GV giải thích thêm cho HS: *Đây là môt đoạn văn ngắn của nhà văn Tô Hoài miêu tả rất hay về loài chim gáy (còn gọi là chim cu cườm). Chim gáy là loài chim của đồng quê ngày mùa, vì nó thường xuất hiện vào ngày mùa.*  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh.  **Hoạt động 4: Tập viết chữ hoa U, Ư**  **a. Mục tiêu:** HS nắm được quy trình viết hoa chữ U, Ư; viết vào vở Luyện viết 2; viết câu ứng dụng.  **b. Cách tiến hành:**  \* Chữ U:  - GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: *Chữ U hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*  - GV chỉ chữ, miêu tả:  + Nét 1: Nét móc hai đầu (trái – phải).  + Nét 2: Nét móc ngược phải.  - GV chỉ dẫn cho HS và viết mẫu chữ U hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK5, viết nét móc 2 đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài); dừng bút giữa ĐK 2 và ĐK 3.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút nét 1, rê bút thẳng lên ĐK 6 rồi chuyển hướng bút ngược lại để viết nét móc ngược phải từ trên xuống dưới; dừng bút ở ĐK 2.  - GV yêu cầu HS viết chữ U hoa trong vở Luyện viết 2.  \* Chữ Ư:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*- GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: *Chữ Ư hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  - GV chỉ chữ, miêu tả: Chữ Ư hoa có cấu tạo như chữ U (nét 1, 2), thêm một dấu râu (nét 3) trên đầu nét 2.  - GV chỉ dẫn cho HS và viết mẫu chữ Ư hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp: Viết như chữ U (nét 1, 2). Sau đó, từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên ĐK 6 (gần đầu nét 2), viết một dấu râu nhỏ; dừng bút khi chạm vào nét 2.  - GV yêu cầu HS viết chữ Ư hoa trong vở Luyện viết 2.  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: Uống nước nhớ nguồn.  - GV giải thích cho HS ý nghĩa của câu Uống nước nhớ nguồn:  *+ “Uống nước” là hành động nhận lấy, hưởng thụ những thành quả, hiện vật do người khác tạo nên.*  *+ “Nhớ nguồn” chính là suy nghĩ, hành động luôn nhớ đến, ghi nhớ và biết ơn những người, những tập thể đã tạo ra thành quả cho chúng ta sử dụng.*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ U hoa (cỡ nhỏ) và các chữ g, h cao 2,5 li. Những chữ còn lại (ô, n, ư, ơ, c, ô, u) cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên ô, dấu sách đặt trên ơ.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở Luyện viết 2.  - GV nhận xét, đánh giá nhanh 5-7 bài. | **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *Đoạn trích ca ngợi vè đẹp của chim đại bàng Tây Nguyên.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài.  - HS trả lời: *kéo, trầm ngâm, ngơ ngác, nghe, cổ, cườm.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *Chữ U hoa cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.*  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS trả lời: *Chữ Ư hoa cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 3 nét.*  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS đọc.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài. |

**Tiết 3. Tiếng việt tăng**

**LUYỆN ĐỌC: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập và củng cố bài đọc Bờ tre đón khách

- Đọc bài Bờ tre đón khách với giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt ngỉ đúng giữa các dòng thơ, cuối mỗi dòng thơ.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ, hiểu nội dung bài thơ: Sự quấn quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đến đậu bên bờ tre.

**Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:**
* Yêu thích những câu thơ hay, những hình ảnh đẹp.
* Thuộc lòng 10 dòng thơ đầu của bài thơ.

**Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**2. Đồ dùng dạy học**

2.1. Giáo viên: - Máy tính, ti vi, SGK

2.2. Học sinh: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (30’)** | |
| **HĐ 1: HS tự đọc bài**  - GV đọc mẫu bài *Bờ tre đón khách*  - GV hướng dẫn HS tự luyện đọc lại bài  - Theo dõi, hướng dẫn thêm cho một số HS đọc còn chậm | - HS đọc thầm theo.  - HS tự luyện đọc |
| **HĐ 2: HS đọc bài trước lớp**  - GV gọi HS đọc bài  - GV theo dõi, nhận xét | - 5-7 HS đọc rồi mời bạn nhận xét, sửa lỗi |
| **HĐ 3: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp 4 câu hỏi trong SGK:  + HS1 (Câu 1): *“Khách” đến bờ tre là những loài chim nào?*  + HS2 (Câu 2): *Câu thơ nào cho thấy bờ tre rất vui khi có “khách” đến?*  + HS3 (Câu 3): *Bài thơ tả dáng vẻ của mỗi loài chim đến bờ tre khác nhau như thế nào? Ghép đúng:*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png+ HS4 (Câu 4): *Câu thơ nào cho thấy bầy chim cu rất thích bờ tre?*  - GV hướng dẫn HS đọc thầm bài thơ, thảo luận theo nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ giúp em hiểu điều gì?* | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trả lời:  *+ Câu 1:Khách” đến bờ tre là những loài chim: cò bạch, bồ nông, bói cá, chim cu.*  *+ Câu 2: Câu thơ cho thấy bờ tre rất vui khi có “khách” đến: Tre chợt tưng bừng/Nở đầy hoa trắng.*  *+ Câu 3: a-2, b-1, c-4, d-3.*  *+ Câu 4: Câu thơ cho thấy bầy chim cu rất thích bờ tre: Ồ, tre rất mát.*  - HS trả lời: *Bài thơ giúp em hiểu sự quấn quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đậu đến bờ tre, khen bờ tre mát mẻ.* |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ (3’)** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Hs nêu  - Hs lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán tăng**

**ÔN LUYỆN GIỜ - PHÚT**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về giờ, phút

- Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** Máy tính, tivi.

**2.2. Học sinh:** SGK, vở BT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | | | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | | | |
| *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | | | - HS nhắc lại |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (28’)** | | | |
| **HĐ1 : Giao việc**  **-** GV giới thiệu các bài tập, yêu cầu HS tự làm bài | | - Lắng nghe | |
| **HĐ2 : Ôn luyện**  - HS tự làm bài vào vở bài tập  - GV hướng dẫn thêm cho một số em còn chậmBài tập 1 :    Bài tập 2 :    Bài tập 3 :    Bài 4 : | | - HS tự làm bài  Đáp án:    Đáp án:  HS tự vẽ hình, 1HS lên quay kim đồng hồ ở bảng lớp  Đáp án:      Đáp án:  - Bể bơi trẻ em mở cửa vào lúc 7 giờ 30 phút và 16 giờ 15 phút, đóng cửa vào lúc 9 giờ 30 phút và 19 giờ.  - Thư viện thiếu nhi mở cửa vào lúc8 giờ 30 phút và 13 giờ 30 phút, đóng cửa vào lúc 11 giờ 30 phút và 17 giờ 15 phút | |
| **HĐ3: Sửa bài**  - Gọi HS lên bảng sửa bài  - GV chốt đáp án | | - HS sửa bài trên bảng lớp  - Nhận xét, sửa bài vào vở nếu làm sai | |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | | | |
| ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe | | |

**Thứ ba ngày 4 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1. Toán**

|  |
| --- |
| Bài 68 : GIỜ - PHÚT **(tiết 2) – tiết 117** |

**I. MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6

-Cảm nhận được mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-Năng lực:** Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

- **Phẩm chất:** Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ, phiếu bài tập, tranh tình huống như SGK

**2.Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, mỗi bàn học sinh mang đến một đồng hồ kim

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Mục tiêu:***  *HS vận dụng kiến thức đã học vào bài tập*  **2.** **Hoạt động vận dụng**  **\*Mục tiêu:** *Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống* | ***\*Bài 3***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác sau:  +Xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ thích hợp  +Nói cho bạn nghe kết quả  -Gv khuyến khích Hs đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi theo cặp  -Gv nhận xét, tuyên dương  ***\*Bài 4***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - GV yêu cầu học sinh đọc thông tin trong SGK và nói cho bạn nghe về giờ mở cửa, đóng cửa của các địa điểm trong bức tranh  -Gv đặt thêm các câu hỏi để Hs liên hệ với hoạt động thực tiễn, chẳng hạn: Nếu Hà đến bể bơi trẻ em lúc 16:00 thì em có nhận xét gì?  -GV cho học sinh chia sẻ cho bạn nghe những thông tin về giờ đóng cửa, mở cửa của những địa điểm trong thực tế cuộc sống.  -Gv nhận xét, tuyên dương giúp học sinh chậm | - HS đọc yêu cầu  - Học sinh thực hiện  -Học sinh nói kết quả cho nhau  - HS đọc yêu cầu  -Học sinh đọc thông tin và chia sẻ với bạn  -Học sinh tả lời  -Học sinh chia sẻ thông tin |
| **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.* | Hỏi: Bài học hôm nay, các em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  -Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  Gv dặn học sinh chuẩn bị cho tiết học sau. | HS nêu ý kiến  HS trả lời  -Học sinh lắng nghe |

**Tiết 2. Tiếng việt**

**Chữ hoa: U Ư**

**(Đã soạn cùng tiết 1 chiều thứ 2)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4. Toán tăng**

**ÔN LUYỆN VỀ PHÉP CHIA**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về phép chia

- Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** Máy tính, tivi.

**2.2. Học sinh:** SGK, vở BT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | | | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | | | |
| *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | | | - HS nhắc lại |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (28’)** | | | |
| **HĐ1 : Giao việc**  **-** GV giới thiệu các bài tập, yêu cầu HS tự làm bài | | - Lắng nghe | |
| **HĐ2 : Ôn luyện**  - HS tự làm bài vào vở bài tập  - GV hướng dẫn thêm cho một số em còn chậmBài tập 1 :    Bài tập 2 :  Bài tập 3 : Viết phép nhân và phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ      Bài tập 4 : | | - HS tự làm bài  Đáp án:    Đáp án:    Đáp án:      Đáp án:  Cún con thấy trong bể cá có 8 con cá vàng. Cún lỡ làm vơ bể cá. Cún chạy đi nhờ 2 bạn nhỏ giúp đỡ. Hai bạn nhỏ chia đều 8 con cá vào 2 bình mang đi. 8 con cá chia đều và 2 bình, mỗi bình có 4 con cá. Ta có phép chia 8 : 2 = 4 | |
| **HĐ3: Sửa bài**  - Gọi HS lên bảng sửa bài  - GV chốt đáp án | | - HS sửa bài trên bảng lớp  - Nhận xét, sửa bài vào vở nếu làm sai | |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | | | |
| ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 5 tháng 3 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: Toán**

|  |
| --- |
| Bài 69 : NGÀY - THÁNG **(tiết 1) – tiết 118** |

**I. MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng

-Biết đọc tên các ngày trong tháng

-Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

-**Năng lực:** Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về cách xem lịch, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

- **Phẩm chất:** Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, một số tờ lịch

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh* | - Gv cho học sinh quan sát tranh khởi động và hỏi: Tranh vẽ gì?  -Cho học sinh quan sát tờ lịch tháng này, thảo luận nhóm và chia sẻ những thông tin biết được từ tờ lịch đó.  -Gv nhận xét, giới thiệu bài | -Học sinh trả lời  -Học sinh chia sẻ thông tin |
| 15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:**  - *Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng*  *-Biết đọc tên các ngày trong* tháng | - Gv treo tờ lịch tháng Tư trong Sgk, giới thiệu: Đây là tờ lịch tháng Tư  - Gv hướng dẫn học sinh đọc các thông tin trên tờ lịch tháng tư:  +Tháng 4 có 30 ngày  +Ngày 13 tháng 4 là thứ tư  +Ngày 30 tháng 4 là thứ bảy  -Gv cho học sinh xem lịch: Hs lấy một tờ lịch tháng, thực hành đọc các thông tin của tờ lịch cho bạn nghe, chẳng hạn: Tháng 5 có 31 ngày, ngày 1 tháng 5 là chủ nhật | -Học sinh quan sát  -Học sinh đọc thông tin dưới sự hướng dẫn của giáo viên  -Học sinh đọc thông tin trên tờ lịch cho bạn nghe |
| 10’ | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Mục tiêu:***  *Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần* | ***\*Bài 1***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - Cho học sinh quan sát tờ lịch tháng 10, chỉ và nói cho bạn nghe: Đây là tờ lịch tháng 10  -Cho học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:  +Tháng 10 có mấy ngày?  +Ngày 20 tháng 10 là thứ mấy?  -Cho học sinh đọc và viết các ngày khoanh trên tờ lịch vào vở  -Gv nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  - Học sinh quan sát tờ lịch và đọc  -Học sinh trao đổi trong nhóm  -30 ngày  -Là thứ năm  -Học sinh viết vào vở |
| 5’ | **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.* | Hỏi: Hôm nay các em học bài gì?  -Các em áp dụng bài đã học vào cuộc sống như thế nào?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS nêu ý kiến  HS lắng nghe |

**Tiết 2. Toán tăng**

**ÔN LUYỆN VỀ NGÀY – THÁNG (TIẾT 1)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kiến thức về ngày, tháng

- Vận dụng làm được các bài tập

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính; SGK

2.2. Học sinh: SGK, vở BT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | | | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | | | |
| *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | | - HS nhắc lại | |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (28’)** | | | |
| **HĐ1 : Giao việc**  **-** GV giới thiệu các bài tập, yêu cầu HS tự làm bài | - Lắng nghe | | |
| **HĐ2 : Ôn luyện**  - HS tự làm bài vào vở bài tập  - GV hướng dẫn thêm cho một số em còn chậmBài 1 :    Bài 2 :    Bài 3 :    Bài 4 : | - HS tự làm bài vào VBT  Đáp án:  HS thảo luận nhóm đôi tự làm bài  Đáp án:    - HS thực hành theo nhóm đôi  - HS tự thực hành | | |
| **HĐ3: Sửa bài**  - Gọi HS lên bảng sửa bài  - GV chốt đáp án | - HS sửa bài trên bảng lớp  - Nhận xét, sửa bài vào vở nếu làm sai | | |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | | | |
| ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe | |

**Tiết 3. Tiếng việt tăng**

**LUYỆN VIẾT: CHIM RỪNG TÂY NGUYÊN**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe – viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”. Qua bài chính tả, củng cố kĩ năng trình bày đoạn văn.

- Làm đúng bài tập: Điền chữ c hay k, ng hay ngh; Bài tập lựa chọn: Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng s; có vần uc hay ut.

**Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**Phẩm chất**

* Rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** SGK, máy tính, ti vi

**2.2. Học sinh:** SGK, bảng con, Vở

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (30’)** | |
| **Hoạt động 1: Nghe – viết**  **a. Mục tiêu:** HS đọc đoạn chính tả, chú ý những từ ngữ dễ viết sai; viết đoạn chính tả.  **b.Cách tiến hành:**  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc lại bài Chim rừng Tây Nguyên (từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”).  - GV đọc đoạn viết chính tả.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn viết chính tả.  - GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn trích nói về nội dung gì?*  - GV nhắc HS đọc thầm lại đoạn trích, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *chao lượn, che rợp, vi vút, nền trời, hòa âm,…*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *Đoạn trích ca ngợi vè đẹp của chim đại bàng Tây Nguyên.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi. |
| **Hoạt động 2: Điền chữ c hay k, ng hay ngh (Bài tập 2)**  **a. Mục tiêu:** Điền chữ c hay k, ng hay ngh vào ô trống.  **b.Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu bài tập: *Tìm chữ phù hợp với ô trống: c hay k, ng hay ngh.*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2HS, 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  - GV giải thích thêm cho HS: *Đây là môt đoạn văn ngắn của nhà văn Tô Hoài miêu tả rất hay về loài chim gáy (còn gọi là chim cu cườm). Chim gáy là loài chim của đồng quê ngày mùa, vì nó thường xuất hiện vào ngày mùa.*  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh. | - HS lắng nghe.  - HS làm bài.  - HS trả lời: *kéo, trầm ngâm, ngơ ngác, nghe, cổ, cườm.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu  - Hs nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

# **Tiết 4. Hoạt động trải nghiệm**

# **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

# **XÂY DỰNG TRƯỜNG XANH - LỚP SẠCH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Thực hiện được kế hoạch vệ sinh môi trường ở nhà trường.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Phát triển tình yêu trường, lớp; có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Các đồ dùng để làm vệ sinh: khẩu trang, găng tay, ủng, chổi, dụng cụ hót rác, khăn lau, xô đựng nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Xây dựng trường xanh – lớp sạch.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 2: Thực hiện kế hoạch Trường xanh – lớp sạch.**  **a. Mục tiêu:**  - Thực hiện được kế hoạch vệ sinh môi trường ở nhà trường.  - Phát triển tình yêu trường, lớp; có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thực hiện Kế hoạch Trường xanh- lớp sạch:  *+ Các nhóm kiểm tra lại việc chuẩn bị đồ dùng cần thiết và nhắc nhở nhau thực hiện theo đúng nhiệm vụ đã được phân công.*  *+ GV yêu cầu các nhóm cùng thực hiện theo bản kế hoạch.*  *+ GV hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm trong quá trình làm vệ sinh trường lớp.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png*  - Sau khi vệ sinh xong, GV nhắc nhở HS thu dọn đồ dùng gọn gàng.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ về kết quả đạt được.  - Một số bạn chia sẻ về cảm xúc của bản thân khi đã tham gia làm vệ sinh trường lớp sạch, đẹp.  - GV đánh giá kết quả đạt được và khen ngợi cả lớp.  **c. Kết luận:** *Vệ sinh trường lớp sạch sẽ sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho hoạt động học tập và vui chơi của các em. Mỗi thành viên trong lớp đều có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường nhà trường và lớp học sạch, đẹp.*  - GV nhắc nhở HS thực hiện giữ vệ sinh trường, lớp sạch, đẹp hằng ngày. | - HS thực hiện.  - HS thu dọn đồ dùng.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện. |

**Buổi chiều**

**Tiết 1+2. Tiếng việt**

# **BÀI ĐỌC 2: CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG**

# ***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đọc trôi chảy bài Chim sơn ca và bông cúc trắng. Phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Biết thay đổi giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn 1; ngạc nhiên, buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).
* Hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu điều câu chuyện muốn nói: Hãy để cho chim được tự do, ca hát, nay lượn. Hãy để cho chim được tự do tắm nắng mặt trời. Hãy bảo vệ chim chóc, cây cối, bảo vệ thiên nhiên.
* Biết nói lời từ chối, lời đồng tình một cách lịch sự.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Yêu thích những câu văn hay, những hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Giáo án

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Chim chóc và hoa lá làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp. Trái Đất sẽ rất buồn nếu như thiếu văn hóa, thiếu tiếng hót của các loài chim. Thế nhưng, chim sơn ca và bông cúc trắng trong câu chuyện này lại có số phận rất buồn thảm. Các em hãy cùng tìm hiểu để biết câu chuyện muốn nói điều gì?*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Chim sơn ca và bông cúc trắng SGK trang 49, 50 với giọng đọc thay đổi giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn 1; ngạc nhiên, buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu: Gọng đọc thay đổi giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn 1; ngạc nhiên, buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *véo von, cầm tù, long trọng.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 4 đoạn văn:  + HS 1: từ đầu đến “xanh thẳm”  + HS2: tiếp theo đến “trong lồng”.  + HS3: tiếp theo đến “thương xót”.  + HS4: đoạn còn lại.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *sà xuống, thương xót, long trọng.*  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 71.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu 3 câu hỏi:  *+ Câu 1: Đoạn 1 giới thiệu những nhân vật nào của câu chuyện?*  *+ Câu 2: Chuyện gì đã xảy ra vào ngày hôm sau?*  *a. Với chim sơn ca?*  *b. Với bông cúc trắng?*  *+ Câu 3: Hành động của hai cậu bé đã gây ra chuyện gì đau lòng?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi. thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua câu chuyện Chim sơn ca và bông cúc trắng, em hiểu điều gì?*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 51.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp yêu cầu bài tập 1, 2.  + HS1 (Câu 1): *Giả sử một cậu bé trong câu chuyện không muốn bắt sơn ca, cậu sẽ từ chối thế nào khi bạn rủ đi bắt chim? Chọn câu trả lời em thích:*  *a. Cậu đừng bắt chim. Hãy để nó tự do.*  *b. Không. Tớ không bắt chim đâu, tội nghiệp nó.*  *c. Chim đang bay nhảy tự do, tại sao lại bắt nó? Đừng làm vậy.*  + HS2 (Câu 2): *Hãy nói 1-2 câu thể hiện thái độ đồng tình với ý kiến trên.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  - GV giải thích thêm:  *+ Ý a: từ chối bằng cách nói lời khuyên.*  *+ Ý b: từ chối bằng cách cảm thán.*  *+ Ý c: từ chối bằng cách đặt câu hỏi.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Véo von: Âm thanh cao, trong trẻo.*  *+ Cầm tù: Giam giữ.*  *+ Long trọng: Đầy đủ nghi lễ, rất trang nghiêm.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:* *Đoạn 1 giới thiệu những nhân vật của câu chuyện: chim sơn và bông cúc trắng.*  *+ Câu 2: Chuyện xảy ra với vào ngày hôm sau với:*  *a. Chim sơn ca: Sơn ca bị bắt, bị cầm tù trong lồng, tiếng hót buồn thảm.*  *b. Bông cúc trắng: Cắt bông cúc trắng bỏ vào lồng chim sơn ca.*  *+ Câu 3: Hành động của hai cậu bé đã gây ra chuyện đau lòng: Sơn ca chết, bông cúc trắng héo tàn.*  - HS trả lời: *Qua câu chuyện Chim sơn ca và bông cúc trắng, em cần phải bảo vệ chim chóc, bảo vệ các loài hoa vì chúng làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp. Đừng đối xử với chim chóc, hóa lá vô tình như hai cậu bé trong câu chuyện. Câu chuyện ca ngợi tình bạn đẹp của hoa cúc trắng và chim sơn ca.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Mỗi HS chọn lời từ chối mình thích. Có thể chịn ý bất kì (a, b, c).*  + Câu 2: *Nói 1-2 câu thể hiện thái độ đồng tình với ý kiến trên.*  *a. Cậu ấy nói rất đúng. Hãy để sơn ca tự do.*  *b. Mình đồng ý với cậu. Thật tôi nghiệp sơn ca nếu cầm tù nó.*  *c. Mình hoàn toàn đồng ý với cậu. Chim đang bay nhảy tự do, tại sao lại bắt nó?* |

**Tiết 3. Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN VIẾT: LẬP THỜI GIAN BIỂU MỘT NGÀY ĐI HỌC**

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Củng cố về cách viết thời gian biểu một ngày đi học

**Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Biết lập kế hoạch cho hoạt động của bản thân,

**Phẩm chất**

* Có ý thức tổ chức cuộc sống khoa học.

**2. Đồ dùng dạy học**

**2.1. Giáo viên:** Máy tính, tivi

**2.2. Đối với học sinh:** SGK, VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** | |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | | |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng ôn luyện viết về tranh ảnh vật nuôi | - HS lắng nghe. | |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (30’)** | | |
| - GV nêu yêu cầu: Dựa theo mẫu TGB của Thu Huệ, các em hãy lập TGB một ngày đi học của mình. GV nhắc HS chú ý lập TGB của mình đúng như trong thực tế.  - GV hướng dẫn HS đọc thầm lại TGB của Thu Huệ, làm bài vào Vở bài tập.  - GV yêu cầu HS làm bài trên phiếu dán bài lên bảng lớp để các bạn nhận xét. GV gợi ý cho HS:  *THỜI GIAN BIỂU*  *Họ và tên: Phạm Hồng Hà*  *Lớp 2/3*  *Trường Tiểu học: Hương Vân*  *• Sáng*  *6 giờ - 6 giờ 30: Ngủ dậy, tập thể dục, vệ sinh cá nhân*  *6 giờ 30 – 6 giờ 45: Ăn sáng*  *6 giờ 45 – 7 giờ 15: Đến trường*  *7 giờ 15 – 10 giờ 20: Học ở trường*  *• Trưa*  *11 giờ 15 – 11 giờ 45: Ăn trưa*  *11 giờ 45 – 13 giờ: Ngủ trưa*  *• Chiều*  *13 giờ 15 –16 giờ 20: Học ở trường*  *16 giờ 20 – 17 giờ: Về nhà*- Cả lớp và GV nhận xét: *TGB được lập có khoa học, hợp lí không?* | | - HS nhắc lại yêu cầu  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm mẫu.  - HS viết bài.  - HS đọc bài.  *.*  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ (2’)** | | |
| **-** Tiết học hôm nay cho em biết thêm về điều gì?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ sau tiết học  - Hs lắng nghe | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 6 tháng 3 năm 2025**

**Buổi chiều**

**Tiết 1. Toán**

|  |
| --- |
| Bài 69 : NGÀY - THÁNG **(tiết 2) – Tiết 119** |

**I. MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng

-Biết đọc tên các ngày trong tháng

-Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

-**Năng lực:** Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về cách xem lịch, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

- **Phẩm chất:** Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, một số tờ lịch

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 20’ | **1. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Mục tiêu:***  *Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần* | ***\*Bài 2***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Cho học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp  -Cho đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp  -Gv đặt câu hỏi liên hệ với các sự kiện liên quan đến các ngày trong các tờ lịch trong bài  -Gv nhận xét, tuyên dương  \****Bài 3***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Cho học sinh quan sát lịch dự báo thời tiết trong tháng 7 và thảo luận, trả lời câu hỏi  - Cho học sinh đặt thêm các câu hỏi về những thông tin có thể xem được từ tờ lịch đó  -Gv nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  -Học sinh trao đổi trong nhóm  -Đại diện nhóm trình bày  -Học sinh trả lời  - HS đọc yêu cầu  -Học sinh quan sát, trả lời  -Học sinh đặt thêm câu hỏi cho bạn |
| 10’ | **2. Hoạt động vận dụng:**  **\*Mục tiêu:** *Học sinh biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế* | \****Bài 4***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác sau:  +Thực hành lấy một tờ lịch tháng rồi đánh dấu và ghi chú vào những ngày có sự kiện đặc biệt trong tờ lịch của em  +Chia sẻ với bạn những thông tin đặc biệt đó  -GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  -Học sinh thực hiện  -Học sinh chia sẻ với bạn |
| 5’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.* | Hỏi: Bài học hôm nay, các em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  -Gv nhận xét, tuyên dương  -Dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học sau | HS nêu ý kiến  HS lắng nghe |

**Tiết 2. Tiếng việt**

# **BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, BẢO VỆ LOÀI CHIM**

# ***(1 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết nói về hoạt động của bạn nhỏ (chăm sóc loài chim, thả chim,…) trong một bức tranh em thích.
* Dựa vào những điều vừa nói, viết được 4-5 câu về hoạt động của các bạn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Viết được câu rõ ràng, có cảm xúc.

**3. Phẩm chất**

* Biết chăm sóc, bảo vệ các loài chim.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Giáo án

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **-** GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ nói về hoạt động của bạn nhỏ (chăm sóc loài chim, thả chim,…) trong một bức tranh em thích; Dựa vào những điều vừa nói, viết được 4-5 câu về hoạt động của các bạn.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong một bức tranh em yêu thích (Bài tập 1)**  **a. Mục tiêu:** HS nói nội dung từng tranh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1: *Nói về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh mà em yêu thích.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  - GV chỉ từng tranh, hướng dẫn HS nói nhanh nội dung từng tranh.  - GV yêu cầu mỗi HS chọn một bức tranh yêu thích, nói về hoạt động của bạn nhỏ trong bức tranh đó theo gợi ý.  - GV yêu cầu HS khác cho ý kiến. GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Viết 4-5 câu về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh**  **a. Mục tiêu:** HS dựa vào những điều vừa nói ở Bài tập 1, viết 4-5 câu về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2: *Dựa vào những điều vừa nói, hãy viết 4-5 câu về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh.*  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn. GV khuyến khích HS viết tự do, sáng tạo, có thể viết nhiều hơn 5 câu.  - GV mời một số HS đứng dậy đọc bài viết của mình.  - GV chiếu đoạn văn của một HS lên bảng lớp; chữa lỗi chính tả, từ, câu (nếu có).  - GV khen ngợi những HS có đoạn viết hay, đúng yêu cầu. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Tranh 1: Bạn gái cho gà ăn.*  *+ Tranh 2: Bạn trai mở lồng, thả cho chim bay đi.*  *+ Tranh 3: Bạn trai lắng nghe tiếng chim hót.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS viết bài.  - HS đọc bài:  *Tôi thích bức tranh bạn trai lắng nghe chim hót. Bạn đứng dưới gốc cây, nhìn lên con chim. Vẻ mặt bạn rất chăm chú. Còn con chim xinh đẹp đậu trên cành cây. Nó như đang ra sức hót cho bạn nhỏ nghe. Trông nó thật đáng yêu.* |

**Tiết 3. Tiếng việt**

# **GÓC SÁNG TẠO+TỰ ĐÁNH GIÁ**

# **THÔNG ĐIỆP TỪ LOÀI CHIM (tiết 1)**

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Viết được thông điệp có ý nghĩa về việc chăm sóc, bảo vệ các loài chim.
* Hiểu và làm theo văn bản hướng dẫn hoạt động: Gấp được một con chim bằng bìa giấy hoặc lá dừa (mẫu 1) hoặc cắt dán một con chim giấy (mẫu 2).

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:**
* Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện chân thực suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.
* Có ý tưởng và thực hiện được ý tưởng sáng tạo trong hoạt động.

**3. Phẩm chất**

* Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các loài chim, bảo vệ môi trường.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Giáo án.
* Sản phẩm mẫu: 1 con chim gấp bằng giấy hoặc lá dừa (theo mẫu 1); 1 con chim cắt dán bằng giấy (theo mẫu 2); bìa hoặc lá dừa để làm mẫu động tác gập chim; nam châm để gắn sảm phẩm trưng bày.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Bìa hoặc lá dừa, cỡ 45cmx5cm để gấp chim.
* Giấy màu để làm 2 cánh chim.
* Giấy kẻ ô li để viết thông điệp của loài chim.
* Bút chì màu, kéo, hồ dán.
* Vở Bài tập Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  GV giới thiệu bài học:  - Tiết học hôm nay có tên Thông điệp từ loài chim. Trong tiết học này, các em sẽ thay lời một chú chim nhỏ, viết một đoạn văn ngắn (ít nhất 4-5 câu), nhắn nhủ những điều chim muốn nói với mọi người.  - Để gửi thông điệp đi, mỗi em sẽ gấp một con chim bằng giấy hoặc lá dừa (mẫu 1), hoặc cắt dán một con chim mới nở (mẫu 2) theo hướng dẫn trong SGK. Các em sẽ viết thông điệp mà loài chim gửi tới con người.  - Cuối giờ, các em sẽ trưng bày, giới thiệu sản phẩm. Cả lớp sẽ bình chọn những con chim được gấp, cắt dán đẹp, mang thông điệp hay.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Viết thông điệp của loài chim**  **a. Mục tiêu:** HS thay lời một chú chim nhỏ, viết 4-5 câu nhắn nhủ điều chim muốn nói với mọi người.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật, có 4 ô cửa, mỗi ô cửa là một câu đố về một loài chim. HS giải xong toàn bộ 4 câu đố, sẽ hiện ra một hình con chim là sứ giả các loài chim. Gắn dưới hình là lời chào của sứ giả các loài chim.  - GV nói với HS: Chúng ta sẽ xem sứ giả muốn nói gì nhé. GV chiếu một số hình ảnh người bắn chim, người phán tổ chim, người nhốt chim vào lồng, người chặt cây làm chim sợ bay tán loạn. HS nói về các hình ảnh đó.  - GV yêu cầu HS làm BT 1 (viết Thông điệp từ loài chim). GV đến từng bàn giúp đỡ HS.  - GV mời đại diện một số HS trình bày bài làm của mình.  **Hoạt động 2: Hướng dẫn HS gấp hoặc cắt dán chim giấy (Bài tập 2)**  **a. Mục tiêu:** HS làm một con chim theo hướng dẫn; Viết (dán) lời chim muốn nói lên đó.  **b.** **Cách tiến hành:**  \* Giao nhiệm vụ và làm mẫu:  - GV hướng dẫn HS: *Bây giờ, các em sẽ gấp một con chim giấy để dán thông điệp từ loài chim lên thân nó.*  - GV mời 1 HS đọc to, rõ bước 1 để gấp chim: cắt một miếng bìa có kích thước như hướng dẫn trong SGK (hoặc to hơn, nhỏ hơn).  + GV hướng dẫn cả lớp đọc thầm và cắt miếng bìa theo hướng dẫn trong SGK. GV yêu cầu HS giơ miếng bìa lên xem đã làm đúng chưa.  - GV mời 1 HS đọc to, rõ bước 2 để gấp chim: Luồn 2 đầu mảnh bìa vào nhau giống như buộc dây. Mời HS đó làm mẫu. Cả lớp đọc thầm, làm theo hướng dẫn trong SGK.  + GV yêu cầu HS giơ miếng bìa đã luồn 2 đầu vào nhau lên xem đã làm đúng chưa.  \* Hướng dẫn gấp hoặc cắt dán chim:  - GV nói với HS: *Bây giờ các em tự đọc và hoàn thành các bước còn lại theo hướng dẫn trong SGK.*  - GV yêu cầu HS tư đọc và hoàn thành các bước còn lại theo hướng dẫn trong SGK. GV đến từng bàn giúp đỡ HS. Nếu có HS gặp khó khăn trong việc gấp con chim theo mẫu 1 thi GV cho HS đó cắt dán con chim theo mẫu 2. Nếu HS biết gấp chim theo cách khác GV hoan nghênh nhưng vẫn đề nghị các em làm con chim theo mẫu 1 hoặc mẫu 2 để thực hiện yêu cầu của Chương trình môn Tiếng Việt: đọc hiểu và làm theo văn bản hướng dẫn hoạt động.  - GV lưu ý HS 5 bước gấp chim theo SGK:  + Bước 1: Chuẩn bị vật liệu.  + Bước 2: Tạo thân chim.  + Bước 3: Tạo đầu, mỏ và đuôi chim.  + Bước 4: Vẽ mắt chim.  + Bước 5: Tạo cánh chim.  **Hoạt động 3: Gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim**  **a. Mục tiêu:** HS gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png**b.** **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim.  - GV hướng dẫn HS tham khảo thông điệp trong SGK:  **Hoạt động 4: Báo cáo kết quả**  **a. Mục tiêu:** HS trao đổi sản phẩm; một số sản phẩm ấn tượng được giới thiệu trước lớp.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn các bạn trong nhóm trao đổi sản phẩm, chọn sản phẩm ấn tượng để giới thiệu trước lớp.  - GV đính lên bảng 9-10 sản phẩm đã được chọn. GV mời HS lên bảng lần lượt giới thiệu sản phẩm thủ công của mình và đọc thông điệp.  - GV khen những HS hoàn thành tốt bài tập sáng tạo.  - GV dặn dò HS mang con chim giấy có chứa thông điệp của loài chim về treo ở góc học tập.  **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png**- GV nhắc nhở HS làm bài ở nhà: *Tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được trong Bài 23, Bài 24.* theo mẫu:  + HS đánh dấu (v) vào các ô thích hợp trong bảng tổng kết ở Vở bài tập. | **- HS lắng nghe, tiếp thu.**  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài.  - HS đọc bài:  *Thông điệp của loài chim*  *Các bạn ơi, chúng tôi là những con chim xỉnh đẹp, có ích. Tiếng hót của chúng tôi làm cho cuộc sống thêm vui, thêm tươi đẹp.*  *Chúng tôi rất yêu con người. Hãy vui chơi cùng chủng tôi! Đừng nhốt chúng tôi vào lồng, các bạn nhé!*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS gấp, cắt dán chim.  - HS chú ý.  - HS thực hiện.  - HS trao đổi sản phẩm trong nhóm với nhau.  - HS giới thiệu sản phẩm.  - HS treo ở góc học tập.  - HS tự làm ở nhà. |

**Thứ sáu ngày 07 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1. Toán**

|  |
| --- |
| Bài 70 : LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1) – Tiết 120 |
|  |

**I. MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:*

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, 6, 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

-Vận dụng kĩ năng xem đồng hồ, xem lịch vào giải quyết vấn đề trong cuộc sống

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

-**Năng lực**: Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về cách xem đồng hồ, xem lịch, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

- **Phẩm chất:** Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống, giúp học sinh cảm nhận được sự kết nối giữa toán học và cuộc sống qua đó học sinh cảm nhận sự quý giá của thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, đồng hồ quay được kim giờ, kim phút, lịch tháng
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo liên kết kiến thức cũ với bài thực hành luyện tập hôm nay*. | -GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm hoặc cả lớp: Học sinh đọc một giờ rồi đố bạn đọc giờ đó theo cách khác. Chẳng hạn, HS đọc: 13 giờ còn gọi là mấy giờ, bạn trả lời: 13 giờ hay 1 giờ chiều.  -Gv cho học sinh chơi vài lượt, nhận xét, tuyên dương | HS lắng nghe luật chơi  HS chơi  HS lắng nghe |
| 22’ | **2. Hoạt động thực hành – Luyện tập**  \*Mục tiêu:  *Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, 6, 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.* | ***\*Bài 1:*** Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác sau:  +Đọc các câu mô tả tình huốngliên quan đế thời gian, quan sát đồng hồ rồi chọn đồng hồ thích hợp với mỗi câu  +Cho học sinh nói cho bạn nghe kết quả  -GV khuyến khích Hs đặt câu hỏi và trả lời theo cặp hoặc chia sẻ xem ở thời điểm đó trong ngày em làm những gì?  -Đại diện các nhóm trình bày  -Gv nhận xét, tuyên dương  \****Bài 2***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Gv cho học sinh đọc thông tin trong SGK nói cho bạn nghe về giờ vào học và giờ mở cửa, đóng cửa ngân hàng  - Cho học sinh quan sát các đồng hồ chọn câu đúng, câu sai và giải thích tại sao  -Gv đặt thêm các câu hỏi để HS liên hệ với những thông tin về giờ đóng cửa, mở cửa của những địa điểm trong thực tế cuộc sống  -Gv nhận xét, tuyên dương, giúp đỡ học sinh chậm  \****Bài 3***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Gv cho học sinh thực hiện theo cặp: HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa.  -Gv cho đại diện các nhóm trình bày trước lớp  -GV nhận xét, tuyên dương, giúp đỡ học sinh chậm. | HS đọc yêu cầu bài  HS thực hiện thao tác dưới sự hướng dẫn của giáo viên  -Học sinh nói kết quả cho bạn nghe  -Học sinh thảo luận nhóm  -Đại diện các nhóm trình bày  HS đọc yêu cầu bài  -Học sinh đọc thông tin và nói cho bạn nghe  -Học sinh chọn đồng hồ và giải thích lí do  -Học sinh trả lời  HS đọc yêu cầu bài  -Học sinh thực hiện theo cặp  -Đại diện nhóm trình bày |
| 3’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** Tổng hợp lại kiến thức của tiết học. | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS nêu ý kiến  HS lắng nghe |

# **Tiết 2. Tiếng Việt**

# **GÓC SÁNG TẠO+TỰ ĐÁNH GIÁ**

# **THÔNG ĐIỆP TỪ LOÀI CHIM (tiết 1)**

(Đã soạn cùng tiết 3 chiều thứ 5)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

# **Tiết 3: Sinh hoạt**

**A. SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận thấy các mặt mạnh, yếu của bản thân, của tổ, lớp mình. Từ đó có hư­­ớng phấn đấu vươn lên trong tuần tới.

- Rèn cho HS kĩ năng nói, tính bạo dạn trước tập thể.

- Giáo dục ý thức tự giác thực hiện tốt các nề nếp.

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ.

- Giúp HS hiểu biết những thông tin về ngày Quốc tế phụ nữ 08/03. Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 – 26/3/2025).

- Biết tổ chức một số hoạt động hát múa về mẹ và cô mừng ngày 08/03.

**II- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

1. Nhận xét, đánh giá các hoạt động trong tuần 24.

- HS phát biểu ý kiến.

- GV nhận xét, đánh giá chung:

+ Đạo đức:

+ Học tập:

+ Các hoạt động khác:

2. Phương hướng của tuần 25.

- Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ, thực hiện tiếng trống sạch trường.

- Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Tổ chức sinh hoạt dưới cờ chủ đề: ***Kỉ niệm 114 năm ngày Quốc tế mùng (08/03/1910 – 08/03/2025)***

- Phát động phong trào học tập tốt chào mừng ngày Quốc Tế 08/03 và ngày thành lập Đoàn 26/3.

# **-** Phát động HStự học thuộc một số bài hát, múa về bà, mẹ và cô giáo. Tự làm một số sản phẩm trang trí tặng bà, mẹ và cô giáo nhân ngày 08/03.

# **B. ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ QUÊ HƯƠNG EM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Tự nhận xét, đánh giá bản thân về những điều đã học được chủ đề Quê hương em.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Bày tỏ được cảm xúc của bản thân sau khi thực hiện những hoạt động trong chủ đề.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề quê hương em.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Tự nhận xét, đánh giá bản thân về những điều đã học được chủ đề Quê hương em.  **b.Cách tiến hành:**  ***1) Làm việc nhóm:***  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp về những điều bản thân đã học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Quê hương em.  - GV gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png+ Em đã học được những điều gì từ chủ đề Quê hương em?*  *+ Hoạt động nào em thích nhất trong chủ đề? Vì sao?*  *+ Cảm xúc của em như thế nào khi thực hiện được những hoạt động giữ gìn vệ sinh trường lớp?*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung thảo luận trên.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png- GV tổng kết và nhận xét về mức độ tích cực tham gia hoạt động của HS (hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành) theo các tiêu chí.  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài Em yêu cây xanh (tác giả Hoàng Văn Yến) để kết thúc tiết sinh hoạt lớp. | - HS thảo luận theo cặp.  - HS trả lời.  - HS trình bày.  - HS tự nhận xét, đánh giá.  - HS hát, vỗ tay theo nhịp. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Duyệt ngày 28 tháng 2 năm 2025* |
|  | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** |